

Số: 76 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chuyên đề số 11 “Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ”

Thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025”, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 28/6/2021 của Ban Chỉ đạo Chương trình số 10-CTr/TU về tổ chức thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy giai đoạn 2021-2025; Công văn số 28-CV/BCĐ ngày 15/02/2022 của Ban Chỉ đạo Chương trình số 10-CTr/TU về việc triển khai thực hiện các chuyên đề Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyên đề số 11 “Công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ” (Chuyên đề) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Nâng cao chất lượng công tác kê khai, kiểm soát TSTN để công tác này là một trong những công cụ hiệu quả trong phòng ngừa tham nhũng.

- Nâng cao nhận thức, ý thức, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong công tác kê khai, công khai, kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, không tham nhũng; coi việc kê khai TSTN không chỉ là trách nhiệm mà còn là quyền lợi của bản thân.

2. Yêu cầu

Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức phải coi công tác kê khai, kiểm soát TSTN là một trong các nhiệm vụ quan trọng để phòng ngừa tham nhũng.

Các đơn vị cần triển khai công tác kê khai TSTN hàng năm đúng quy định; triển khai đúng, đủ đối tượng, đảm bảo thời gian triển khai, thực hiện công khai, tiếp nhận, bàn giao bản kê khai và có báo cáo kết quả kê khai TSTN đúng quy định.

Cơ quan kiểm soát TSTN thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định; hoạt động kiểm soát TSTN phải bảo đảm minh bạch, khách quan, công bằng; được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không xâm phạm quyền tài sản của người có nghĩa vụ kê khai. Việc thực hiện các biện pháp kiểm soát TSTN và xử lý hành vi kê khai, giải trình không trung thực phải căn cứ vào bản kê khai, việc giải trình và Kết luận xác minh được thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thực hiện của Thanh tra Chính phủ và cơ quan Bộ, ngành Trung ương.

II. NỘI DUNG

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác kê khai, kiểm soát TSTN (Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan đến công tác kê khai, kiểm soát kê khai TSTN) và Chuyên đề để nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về công tác kê khai, kiểm soát TSTN theo quy định.

2. Triển khai công tác kê khai, kiểm soát TSTN hàng năm đảm bảo đúng, đủ đối tượng, thời gian triển khai, thực hiện công khai, tiếp nhận, bàn giao bản kê khai và có báo cáo kết quả kê khai TSTN đúng quy định.

3. Đề cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo điều hành việc kê khai, công khai bản kê khai TSTN và tăng cường công tác tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định.

4. Tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật về kê khai, kiểm soát kê khai TSTN của Thành phố, kiến nghị Trung ương bổ sung, hoàn thiện các quy định về kiểm soát TSTN, đảm bảo tính chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất trong việc thực hiện.

5. Thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN (sau khi có Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng), đảm bảo hiệu quả trong công tác kiểm soát TSTN.

6. Tiến hành kiểm tra việc thực hiện Chuyên đề tại một số đơn vị để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị.

7. Triển khai Kế hoạch xác minh TSTN hàng năm theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

8. Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chuyên đề theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện Chuyên đề theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình số 10-CTr/TU.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

1. Trách nhiệm thực hiện Chuyên đề

a) Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy, Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch về công tác kiểm soát TSTN hàng năm của UBND Thành phố và Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị trực thuộc UBND Thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện Chuyên đề.

b) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị trực thuộc UBND Thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc Thành phố:

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện việc kê khai TSTN; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai TSTN và công khai bản kê khai TSTN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về công tác kê khai, kiểm soát TSTN.

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chuyên đề lồng ghép vào báo cáo thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy theo định kỳ 6 tháng, năm.

c) Cơ quan kiểm soát TSTN

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp theo quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN (sau khi có Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN quy định tại Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018) các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Kiểm tra việc thực hiện Chuyên đề (tối thiểu tại 10 đơn vị). Ngoài ra, hàng năm, thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng, trong đó có việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kiểm soát TSTN.

- Giao Thanh tra Thành phố hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác kê khai, kiểm soát TSTN.

2. Tiến độ thực hiện Chuyên đề

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định; đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

- Kiểm tra thực hiện Chuyên đề: từ 2021-2023: tối thiểu 05 đơn vị; từ 2023-2025: tối thiểu 05 đơn vị. Ngoài ra, hàng năm kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kiểm soát TSTN lồng ghép vào các cuộc thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng.

- Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chuyên đề lồng ghép với việc triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình số 10-CTr/TU của Thành ủy, thời gian dự kiến sơ kết: năm 2023; tổng kết năm 2025.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị trực thuộc Thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, chủ động báo cáo UBND Thành phố để chỉ đạo, xử lý kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP; | Đê
- Chủ tịch UBND TP; | b/c
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, DNNN, đơn vị thuộc TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã; *đ*
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *đ*



Nguyễn Trọng Đông